

**BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC HẠ VỪA
(Từ ngày 1 đến 15/02/2025)**

1.1. Miền núi phía Bắc

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 5-10mm, một số nơi không mưa; riêng khu vực Lào Cai-Yên Bái-Hà Giang TLM: 10-25mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên sông Thao giảm, sông Lô biến đổi chậm. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 47%, trên sông Lô tại Tuyên Quang thấp hơn 67%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: : Phổ biến dưới 10mm, riêng khu vực Hà Giang-Tuyên Quang-Cao Bằng TLM: 20-40mm, có nơi cao hơn 50mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Thao tại Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 60%, trên sông Lô tại Tuyên Quang thấp hơn TBNN cùng kỳ 58%.

1.2. Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến dưới 10mm, một số nơi không mưa.
- Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Đà, lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình cao hơn 4% so với 15 ngày qua; Tổng lượng dòng chảy thấp hơn TBNN là 7%. Trên sông Cầu, lưu lượng dòng chảy tại trạm Gia Bảy ít biến đổi so với kì trước và tổng lượng thấp hơn 34% so với TBNN. Trên sông Lục Nam, lưu lượng dòng chảy giảm so với kì trước, tổng lượng dòng chảy tại Chũ thấp hơn TBNN cùng kỳ là 53%. Trên sông Hồng, dòng chảy hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội nửa cuối tháng 01 biến đổi chậm chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội thấp hơn TBNN cùng kỳ 23%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 5-15mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy:

Trên sông Đà, lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình sẽ dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình thấp hơn TBNN 4%.

Trên sông Cầu và sông Lục Nam, lưu lượng dòng chảy có xu thế giảm so với kì trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Gia Bảy có khả năng cao hơn TBNN cùng kì là 23% và sông Lục Nam tại Chũ thấp hơn TBNN cùng kì là 31%.

Trên sông Hồng, dòng chảy hạ lưu tại Hà Nội biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên. Riêng từ ngày 8/2-14/2 mực nước hạ lưu sông Hồng ở mức cao do các hồ chứa tăng cường phát điện phục vụ đồ ải vụ Đông Xuân 2024-2025 lấy nước đợt 02 từ ngày 08-14/02/2025. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội dự báo ở mức cao hơn TBNN cùng kì 4%.

1.3. Bắc Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Thanh Hóa và Nghệ An phổ biến dưới 5mm, có nơi không mưa; tại Hà Tĩnh 10-25mm, phía Nam có nơi 30-40mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Trong nửa cuối tháng 01/2025, lưu lượng dòng chảy trên các sông giảm hơn so với nửa đầu tháng. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kì 11%, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn 8%, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt thấp hơn khoảng 19%, sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm thấp hơn khoảng 58%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Thanh Hóa và Nghệ An phổ biến 5-15mm; khu vực Hà Tĩnh 15-30mm, có nơi cao trên 30mm

- Tổng lượng dòng chảy: Trong nửa đầu tháng 02/2025, lưu lượng dòng chảy trên các sông trong khu vực giảm hơn so với nửa cuối tháng 01. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kì 7%, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn khoảng 13%, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt thấp hơn khoảng 12% sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm thấp hơn khoảng 56%.

1.4. Trung Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến từ 30-60mm, riêng Quảng Bình từ 10-25mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Dòng chảy trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi ít biến đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch (Thừa Thiên Huế) ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 407%, sông Thu Bồn (Quảng Nam) cao hơn 57%, sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) cao hơn 89%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: từ 25-50mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: Dòng chảy trên các sông trong khu vực khả năng ít biến đổi và thấp hơn so với 15 ngày trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 335%, sông Thu Bồn và sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) cao hơn từ 67-80%.

1.5. Nam Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Tổng lượng mưa tại Bình Định phổ biến 10-30mm, tại Phú Yên-Khánh Hòa dưới 10mm; riêng Ninh Thuận-Bình Thuận không mưa.
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông từ Bình Định đến Ninh Thuận biến đổi chậm. Tổng lượng dòng chảy trên sông An Lão (Bình Định) cao hơn 40% so với TBNN, sông Ba (Phú Yên) thấp hơn 43%, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) cao hơn 51%, sông Lũy (Bình Thuận) cao hơn 14%, sông La Ngà (Bình Thuận) thấp hơn 82% so với TBNN.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Từ 10-20mm, phía Nam nhiều nơi không mưa.
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông Ba ở mức <20% so với TBNN, sông Cái Nha Trang ở mức >49% so với TBNN cùng kỳ.

1.6. Tây Nguyên

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Nhiều nơi không mưa; riêng tại MDrak 12mm, An Khê 6mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Trong nửa cuối tháng 1, mực nước sông Krông Ana

biến đổi chậm theo xu thế xuống dần; các sông khác phổ biến dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện và các công trình thủy lợi. Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở mức xấp xỉ và thấp hơn so với nửa đầu tháng 1. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 39%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn cao hơn 21%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến dưới 10mm, có nơi không mưa.

- Tổng lượng dòng chảy: Trong nửa đầu tháng 02, lưu lượng dòng chảy trên các sông phổ biến ở mức xấp xỉ và giảm so với nửa cuối tháng 1. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 29%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn ở mức tương đương TBNN.

1.7. Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến ít mưa.

- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến dưới 10mm, riêng khu vực ven biển có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm. Trên sông Tiền tại Tân Châu cao hơn TBNN 15% và trên sông Hậu tại Châu Đốc ở mức thấp hơn 25% so với TBNN.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 16/02/2025.

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 01 đến ngày 15/02/2025

Sông	Trạm	Thực đo trong 16 ngày qua (mm)	So sánh với TBNN (%)	Dự báo trong 15 ngày tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
Đà	Hồ Hòa Bình	9	-3	5-15	<2-5
Thao	Yên Bái	15	-1	5-15	<2-5
Lô	Tuyên Quang	5	-9	20-40	>10-20
Hồng	Hà Nội	2	-12	10-20	<2-5
Cầu	Gia Bảy	8	-6	5-15	<2-5
Lục Nam	Chũ	1	-16	10-20	<2-5
Mã	Cắm Thủy	6	-6	5-15	<2-5
Cả	Yên Thượng	0	-17	10-20	Xấp xỉ
La	Hòa Duyệt	10	-10	30-60	>10-20
Tả Trạch	Thượng Nhật	60	1	30-60	>10-20
Thu Bồn	Nông Sơn	70	-8	50-90	>15-25
Trà Khúc	Sơn Giang	55	-25	50-90	>20-30
Ba	Củng Sơn	12	-33	20-40	<20-40
Cái Nha Trang	Đồng Trăng	8	-20	10-20	Xấp xỉ
ĐăkBlá	KonTum	0	-1	<5	Xấp xỉ
Srêpôk	Giang Sơn	0	-2	<5	Xấp xỉ
Tiền	Tân Châu	0	-4	<5	Xấp xỉ
Hậu	Châu Đốc	0	-4	<5	Xấp xỉ

Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ ngày 01 đến ngày 15/02/2025

Đơn vị: $10^6 m^3$

Sông	Trạm	Yếu tố đo	Thực đo	So sánh TBNN	Dự báo	So sánh TBNN
Đà	Hồ Hòa Bình	W	823	<7	648	<4
Thao	Yên Bái	W	173	<47	110	<60
Lô	Tuyên Quang	W	204	<67	270	<58
Cầu	Gia Bảy	W	17	<34	16	<23
Lục Nam	Chũ	W	4.7	<53	3.9	<31
Hồng	Hà Nội	W	1323	<22	1555	>4
Mã	Cầm Thủy	W	184	> 11%	189	> 7
Cả	Yên Thượng	W	233	< 8%	231	< 13%
La	Hòa Duyệt	W	61	< 19%	63	< 12%
Tả Trạch	Thượng Nhật	W	51.6	> 407	39.4	> 335
Thu Bồn	Nông Sơn	W	396	> 57	369	> 67
Trà Khúc	Sơn Giang	W	329	> 89	271	> 80
Ba	Củng Sơn	W	101	<43	84	<20
Cái N,T	Đồng Trăng	W	89.9	>51	58.3	>49
ĐăkBlá	KonTum	W	37.2	< 39%	41.5	< 29%
Srêpôk	Giang Sơn	W	69.9	> 21%	45.4	~ TBNN
Tiền	Tân Châu	W			6643	> 15
Hậu	Châu Đốc	W			678	< 25